ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp Mua sắm hàng hóa hóa chất dụng cụ phục vụ nghiên cứu theo danh mục đính kèm.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên tiếp nhận báo giá đồng thời theo 2 hình thức:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
- Nhận qua email: Cao Thị Kiều Oanh, ctkoanh@hcmus.edu.vn.

2. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h00 ngày 31 tháng 8 năm 2024 đến trước 09h00 ngày 04 tháng 9 năm 2024.
3. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
2. Địa điểm cung cấp: Tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. HCM và khu phố 6, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 60 ngày.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.
- Phương thức thanh toán: *thanh toán chuyển khoản qua ủy nhiệm chi của Kho bạc Quận 5 TP.HCM*

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của mặt hàng báo giá và tài liệu liên quan (nếu có).

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.

- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu…

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu, nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất)	Hãng Sản xuất	Đơn vị tính	SL
1	Nunc™ Polycarbonate Cell Culture Inserts in Multi-Well Plates		140629			Thermo Fisher	4 plates/ case	1
2	Thuốc nhuộm DAPI và Hoechst		H1399			Thermo Fisher	100 mg	1
3	1-Step Ultra TMB-ELISA Substrate Solution		34028			Thermo Fisher	1 lít	1
4	HEPES, 0.5M buffer soln., pH 7.6		J61047.AK			Thermo Fisher	100 ml	1
5	HiScript III 1st Strand cDNA Synthesis Kit (+gDNA wiper)		R312			Vazyme	Bộ	2
6	FastPure Cell/Tissue RNA Isolation Kit V2		RC112-01			Vazyme	50 rxn	4
7	Normal goat serum		ab7481			Abcam	50 ml	1
8	Calibration Kit Low Molecular Weight For Electrophoresis		17-0446-01			Cytiva	Hộp 10 lọ	1
9	Uric acid (≥99%, crystalline)		U2625-25G			Sigma	25 g	1
10	Kháng thể 4F3 anti – discs large		AB_528203			DSHB	1 vial	1
11	FITC Anti-GFP antibody		ab6662			abcam	100ug	1
12	PscI		ER1871			Thermo Fisher	200U	1
13	SalI		ER0641			Thermo Fisher	1,500U	1
14	EcoRI		ER0271			Thermo Fisher	5,000U	1
15	2 × Phanta Max Master Mix P515		P515-01			Vazyme	1 ml	1

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu, nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất)	Hãng Sản xuất	Đơn vị tính	SL
16	Isopropanol (2-propanol)		190764			Merck	1 lít	1
17	Antibiotic Antimycotic Solution (100X) Stabilized		A5955-100mL			Sigma	100 mL	2
18	Đĩa nuôi cấy tế bào 96 giếng, đáy phẳng, tiệt trùng		30096			SPL	thùng	2
19	DMEM high glucose		D5648-10x1L			Sigma	10 x 1L	1
20	Brilliant yellow		201375-25G			Sigma	25g	1
21	2,2-Diphenyl-1-picrylhydrazyl		D9132-1G			Sigma	1g	1
22	Potassium acetate		220150010			Acros	Chai/ 1kg	1
23	Triton X-100		TB0198			Biobasic	Chai/ 500ml	1
24	Agarose M		BS081			Biosharp	Chai/ 500g	1
25	Bromophenol blue		1081220025			Merck	Chai/ 25g	1
26	Phenol pH 8.0 (Phenol Saturated pH 7.9)		DD-020			ABT	Chai/ 400ml	1

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian thực hiện gói thầu	Ghi chú
1.													
2.													